

Thẩm định tín dụng

Yếu tố quan trọng quyết định chất lượng tín dụng

CAO VĂN THÀNH
NHNN&PTNT TỈNH BÌNH PHƯỚC

Có thể nói trong điều kiện hiện nay, khi những khó khăn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã và đang xuất hiện thì những tác động của tình hình này đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại (NHTM) cũng bắt đầu thể hiện mức độ ảnh hưởng theo xu hướng gia tăng. Các NHTM đã và đang nhận thức đầy đủ về tốc độ chu chuyển vốn; về hiệu quả đồng vốn cho vay và những chỉ số về lợi nhuận; về nợ xấu...là những minh chứng rõ nhất cho chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động kinh doanh hiện nay của các NHTM. Hơn lúc nào hết những vấn đề có liên quan để khai thác và sử dụng vốn; về nguyên tắc và điều kiện tín dụng, cũng như công tác thẩm định tín dụng được các NHTM nhận thức đầy đủ hơn, và quan tâm hơn. Với ý nghĩa đó bài viết đặt vấn đề phân tích vai trò của thẩm định tín dụng đối với chất lượng tín dụng, đối với hiệu quả kinh doanh của các NHTM, để từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này.

Thẩm định tín dụng - yếu tố quyết định chất lượng tín dụng:

Có thể nói thẩm định tín dụng là khâu quan trọng nhất trong quá trình cấp tín dụng của các định chế tài chính trung gian, mà vai trò cơ bản nhất của thẩm định tín dụng là cho phép các TCTD trả lời được câu hỏi: "Cho vay hay không cho vay?" trước mỗi đề nghị xin vay vốn của khách hàng, của doanh nghiệp. Điều này thể hiện trên 03 phương diện chính sau:

Thứ nhất: Thẩm định tín dụng đảm bảo vốn ngân hàng được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và hoàn trả được vốn vay. Chỉ có qua công tác thẩm định tín dụng mới đảm bảo cho quyết định cho vay của các TCTD là đúng. Đây là cơ sở đảm

bảo vốn tín dụng sử dụng đúng mục đích, đúng nguyên tắc và có khả năng trả nợ cao.

Thứ hai: Thẩm định tín dụng, đảm bảo cho ngân hàng hạn chế tối đa rủi ro tín dụng. Thông qua quá trình này, tạo điều kiện cho các TCTD loại bỏ được những phương án sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư kém hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro cao. Đồng thời tạo điều kiện cho các TCTD lựa chọn đầu tư vào các phương án sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư có hiệu quả, không chỉ đảm bảo khả năng thu hồi nợ cho các TCTD mà còn góp phần giảm chi phí xã hội, nhờ loại bỏ dự án, phương án sản xuất kém hiệu quả.

Thứ ba: Thẩm định tín dụng, tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng và tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả và bền vững. Đây là vai trò quan trọng đối với mỗi định chế tài chính trung gian. Bởi lẽ vốn sử dụng cho vay là vốn các TCTD huy động vốn nhàn rỗi từ nền kinh tế (tiền gửi các tổ chức kinh tế- xã hội và dân cư). Chính vì lẽ đó vai trò "chọn mặt gửi vàng" của thẩm định tín dụng cho phép đảm bảo vốn tín dụng tuần hoàn và chu chuyển hiệu quả, hạn chế rủi ro và đảm bảo vốn "quay trở về" cả gốc và lãi. Đây là nền tảng quan trọng để các TCTD tiếp tục mở rộng và tăng trưởng tín dụng – không chỉ kinh doanh hiệu quả mà còn đáp ứng vốn cho nền kinh tế, góp phần thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và phát triển.



Những hạn chế trong công tác thẩm định tín dụng hiện nay:

Chất lượng thẩm định tín dụng chưa cao, là hạn chế nổi bật nhất hiện nay tại một số NHTM. Điều này được thể hiện trên các phương diện sau:

Quy trình nghiệp vụ chưa thật khoa học, hợp lý. Thông tin và khả năng khai thác, xử lý thông tin, dự báo thông tin còn nhiều hạn chế.

- Tại một số NHTM hiện nay mặc dù đặt ra nhiều quy chế, quy định liên quan đến quá trình xem xét và cấp tín dụng. Song quy trình chưa thật sự đảm bảo chặt chẽ và chưa tạo ra khả năng giám sát cao. Trong đó việc đơn giản thủ tục vay; không thực hiện đầy đủ điều kiện vay; khâu thẩm định khách hàng chưa đầy đủ; công tác kiểm tra khoản vay chưa thực hiện nghiêm...là những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng khoản vay bởi chúng dựa trên những quyết định cho vay không chính xác.

- Hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động kinh doanh nói chung và cho công tác thẩm định nói riêng (gồm thông tin vĩ mô; thông tin thị trường; thông tin khách hàng...) vẫn còn hạn chế. Trong đó công tác phân tích, đánh giá và dự báo thông tin thị trường còn yếu. Hệ quả là việc tăng trưởng tín dụng nóng, khi nền kinh tế vĩ mô không thuận lợi đã gây ra những tác động nhất định đến quá trình khai thác và sử dụng vốn của một số ngân hàng, làm chậm tốc độ chu chuyển vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Chất lượng nguồn nhân lực hạn chế:

Chất lượng nguồn nhân lực hiện nay nói chung và đội ngũ cán bộ tín dụng nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế. Việc phát triển nhanh về quy mô, mạng lưới hoạt động kéo theo nhu cầu về nhân lực là rất lớn. Chính điều này cũng ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đội ngũ cán bộ tín dụng và ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định tín dụng. Trong đó khả năng “đọc” phương án sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là đối với các dự án cho vay trung dài hạn của cán bộ tín dụng là rất hạn chế. Trong khi đó diễn biến phức tạp của thị trường, nhất là trong điều kiện hiện nay càng tạo áp lực lớn đối với quá trình xét duyệt, quyết định cho vay đối với các dự án trung dài hạn.

Ngoài ra chính phương thức bảo đảm tiền vay hiện nay, dựa chủ yếu vào tài sản thế chấp, đặt nặng yêu cầu về tài sản bảo đảm nợ vay (là bất động sản) cũng làm hạn chế năng lực, khả năng nghiên cứu và trình độ thẩm định của chính cán bộ tín dụng.

Bên cạnh đó đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ tín dụng cũng cần được quan tâm. Chính đạo đức nghề nghiệp chưa thực sự được tuân thủ cũng làm ảnh hưởng chất lượng khoản vay. Những vụ án liên quan đến lừa đảo tín dụng trong quan hệ với ngân hàng xảy ra trên thực tế nếu được xem xét đánh giá đầy đủ sẽ thấy nguyên nhân liên quan đến đạo đức nghề nghiệp của cán bộ tín dụng. Đây là rủi ro từ yếu tố con người tiềm ẩn và có ảnh



hưởng không nhỏ đến chất lượng khoản vay.

Cơ chế giám sát, kiểm tra chưa được tôn trọng đầy đủ: Hạn chế này phản ánh rất rõ đối với các TCTD có quy mô hoạt động lớn, mạng lưới rộng. Sự phát triển và mở rộng về quy mô (vốn và mạng lưới hoạt động) không đảm bảo phù hợp với trình độ quản lý, quản trị ngân hàng. Trong đó công tác quản trị rủi ro; công tác giám sát và kiểm tra chưa được quan tâm đúng mức, hoặc thực hiện chưa hiệu quả có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng thẩm định tín dụng và chất lượng tín dụng và dễ làm xuất hiện rủi ro tín dụng. Trong khi đó kiểm tra, giám sát là cơ sở đảm bảo cho TCTD củng cố thông tin, đánh giá chính xác thông tin về khách hàng. Rõ ràng “trăm nghe không bằng mắt thấy” luôn là nguyên tắc cơ bản trong công tác thẩm định tín dụng.

Giải pháp nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng:

Tăng trưởng đi kèm với bảo đảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ - luôn là yêu cầu đối với sự phát triển của mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó đối với hoạt động ngân hàng nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, tăng trưởng phải bảo đảm chất lượng tín dụng có ý nghĩa quan trọng và quyết định. Trong quá trình này, mỗi sự gia tăng về số lượng quá mức (so với khả năng; trình độ và quy mô hoạt động) thường dẫn đến chất lượng đi kèm ít được đảm bảo. Điều này cần được quan tâm, xem xét hơn khi tín dụng tăng trưởng nóng. Trong trường hợp đó tăng trưởng tín dụng nóng cũng được xem như là sự gia tăng về số lượng

tín dụng quá mức (so với khả năng vốn; trình độ quản lý, quản trị và quy mô hoạt động của mỗi TCTD). Đây thực sự là vấn đề cần quan tâm và phải có giải pháp đối với công tác thẩm định tín dụng – đóng vai trò là “bước lọc”, chọn lựa các phương án và dự án tốt, vừa đảm bảo chất lượng tín dụng, vừa đảm bảo tạo cơ chế điều chỉnh tự động đối với tốc độ tăng trưởng tín dụng. Cụ thể:

Xây dựng quy trình tín dụng khoa học: hợp lý và phù hợp với quy trình nghiệp vụ của mỗi đơn vị. Đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ và có tính chính xác cao trong suốt quá trình xét duyệt, thẩm định hồ sơ vay. Cụ thể:

- Xây dựng quy trình, kỹ năng và phương pháp thẩm định tại mỗi đơn vị TCTD trong hệ thống (từ hội sở đến các Chi nhánh, phòng giao dịch);

- Xây dựng hệ thống quy chế cho vay (trên cơ sở các quy định của NHTW về nghiệp vụ này); sở tay tín dụng khoa học, phù hợp với cơ chế chính sách và pháp luật hiện hành, làm cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác thẩm định, xét duyệt cho vay.

- Có cơ chế kiểm tra, giám sát khoản vay hiệu quả trong suốt quá trình cho vay.

Nâng cao chất lượng hoạt động quản trị rủi ro tín dụng. Đây là hoạt động có vai trò quan trọng đối với công tác thẩm định tín dụng. Mặc dù dưới góc độ quản lý, thẩm định tín dụng chỉ là một bộ phận của hoạt động tín dụng, do vậy về mặt tổ chức nó thuộc phạm vi hoạt động của quản lý tín dụng, của công tác quản trị rủi ro tín dụng tại mỗi NHTM. Tuy nhiên tại các NHTM có trình độ quản lý, quản trị

rủi ro cao, hiệu quả sẽ có tác động trực tiếp đến chất lượng công tác thẩm định, nhờ kết quả của quá trình đánh giá, xác định và phân loại rủi ro; quá trình phân tích, đánh giá và định lượng rủi ro (các loại rủi ro liên quan: lãi suất; tỷ giá; thị trường; pháp luật và rủi ro tài chính; hoạt động kinh doanh của khách hàng...). Đây là thông tin cần thiết đối với công tác thẩm định tín dụng. Là cơ sở để đưa ra quyết định đúng trong quá trình xét duyệt cho vay; quá trình tài trợ vốn. Chính vì lẽ đó một trong những giải pháp cơ bản là các NHTM cần quan tâm nâng cao chất lượng của hoạt động này.

- Các ngân hàng nước ngoài thường có ưu thế vượt trội về hoạt động này. Tuy nhiên một số NHTM cổ phần trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã và đang tổ chức, hoạt động rất tốt công tác quản lý, quản trị rủi ro tín dụng thông qua việc học tập kinh nghiệm của các định chế tài chính nước ngoài, với vai trò là cố đồng chiến lược của ngân hàng.

Xây dựng và tổ chức hệ thống thông tin tốt (về mặt kỹ thuật phải đáp ứng được mục tiêu cuối cùng là nhanh – chính xác, cập nhật và an toàn). Trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại nhằm thu thập, khai thác và xử lý thông tin để đưa ra những thông tin cần thiết có liên quan, phục vụ cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng nói chung và cho công tác thẩm định nói riêng. Trước mỗi đề nghị vay vốn của khách hàng, đặc biệt là những khách hàng mới, chỉ có thông tin mới cho phép các bộ tín dụng, ngân hàng “hiểu được khách hàng” để xét duyệt, xem xét cho vay. ■

...Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước ở Hà Nội

(Tiếp theo trang 27)

Triển vọng

Theo quyết định 479/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 25/4/2007 về việc phê duyệt phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, năm 2007 Hà Nội sắp xếp đổi mới 41 doanh nghiệp. Tuy nhiên do những khó khăn nên năm qua Hà Nội mới hoàn thành sắp xếp CPH 20 doanh nghiệp, đạt 50% kế hoạch đề ra. Dự kiến năm 2008 Hà Nội tiến hành CPH 40 doanh nghiệp, năm 2009 CPH 7 doanh nghiệp. Như vậy, sau khi hoàn thành kế hoạch vào cuối năm 2009, thành phố chỉ giữ lại 12 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động theo mô hình công ty TNHH NN 1TV đối với doanh nghiệp công ích hoặc quản lý nhiều nhà cửa, đất đai với diện tích lớn và nhạy cảm.

Để hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp, đổi mới và CPH DNNN của thành phố giai đoạn 2007-2010, Hà Nội đã đề ra một số giải pháp: Quyết tâm cao trong chỉ đạo, thực hiện sơ kết, tổng kết định kỳ để nắm bắt khó khăn, kịp thời nghiên cứu giải pháp tổ chức thực hiện. Tiếp tục tăng cường công

tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách mới của nhà nước về sắp xếp, CPH cho tổ chức, cá nhân liên quan nhằm nâng cao nhận thức, tạo điều kiện triển khai tốt công tác sắp xếp CPH doanh nghiệp. Tổ chức nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực về vốn, đất đai, tài nguyên và nhân lực của doanh nghiệp. Với mục đích chuyên môn hóa lao động, thu hút vốn phục vụ đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội của thủ đô đồng thời làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp và các cơ sở kinh tế, Hà Nội đã xây dựng đề án đề xuất thành lập công ty Đầu tư tài chính trực thuộc UBND thành phố, mong sao sớm nhận được sự ủng hộ tạo điều kiện của TW và chính phủ.

Trong công tác chỉ đạo sắp xếp CPH DNNN của thành phố và sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên trong từng doanh nghiệp, Hà Nội sẽ sớm “về đích”, hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2007-2010, đem lại diện mạo mới cho nền kinh tế thủ đô trong thời kỳ hội nhập. ■